

ĐẾN Ngày: 08/3/2017

Chuyển: V/v đề xuất đặt hàng dự án thuộc Chương trình Nông thôn miền núi

THÔNG BÁO**bắt đầu thực hiện từ năm 2018**

“Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2025” được phê duyệt tại Quyết định số 1747/QĐ-TTg ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi là Chương trình Nông thôn miền núi).

Ngày 22 tháng 4 năm 2016, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Thông tư số 07/2016/TT-BKHCN quy định quản lý Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 – 2025.

Theo Thông báo của Bộ Khoa học và Công nghệ tại công văn số 279/BKHCN-ĐP ngày 08 tháng 02 năm 2017 về việc đề xuất đặt hàng dự án thuộc Chương trình Nông thôn miền núi bắt đầu thực hiện từ năm 2018, thời hạn cuối cùng cho việc nhận đề xuất đặt hàng dự án thuộc Chương trình Nông thôn miền núi bắt đầu thực hiện từ năm 2018 của các Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được quy định là trước ngày 30/4/2017.

Để có cơ sở tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phê duyệt danh mục đề xuất đặt hàng dự án thuộc Chương trình Nông thôn miền núi của địa phương đúng quy định và kịp thời, Sở Khoa học và Công nghệ xin thông báo đến các sở, ban, ngành, địa phương trong tỉnh, các trường đại học và cao đẳng, các viện và trung tâm nghiên cứu cùng các tổ chức và cá nhân tham gia xây dựng đề xuất nhiệm vụ về các dự án thuộc Chương trình Nông thôn miền núi thực hiện năm 2018 như sau:

I. Mục tiêu, nội dung của Chương trình Nông thôn miền núi**1. Mục tiêu****1.1 Giai đoạn 2016 - 2020**

- Xây dựng được ít nhất 1.200 mô hình ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ có hiệu quả, có quy mô phù hợp với vùng sinh thái của từng địa bàn nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số, trong đó có ít nhất 30% mô hình thực hiện ở miền núi, vùng dân tộc thiểu số; xây dựng được ít nhất 20% mô hình liên kết ứng dụng khoa học và công nghệ theo chuỗi giá trị hàng hóa, tạo sinh kế cho người dân;

- Chuyển giao được ít nhất 1.500 lượt công nghệ mới, tiên tiến phù hợp với từng vùng miền, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số;

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý và tổ chức triển khai dự án, năng lực ứng dụng và chuyển giao công nghệ cho ít nhất 1.500 cán bộ quản lý và khoảng 2.500 kỹ thuật viên cơ sở ở địa phương, khoảng 80.000 lượt nông dân để có đội ngũ cán bộ kỹ thuật, quản lý thường xuyên bám sát địa bàn giúp nông dân tiếp tục mở rộng việc áp dụng

các tiến bộ khoa học và công nghệ đã được chuyển giao.

1.2 Giai đoạn 2021 - 2025

- Xây dựng được ít nhất 1.000 mô hình ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ có hiệu quả, trong đó có ít nhất 30% mô hình thực hiện ở miền núi, vùng dân tộc thiểu số; tăng tỷ lệ các mô hình liên kết ứng dụng khoa học và công nghệ theo chuỗi giá trị hàng hóa, các mô hình có quy mô sản xuất lớn, quy mô công nghiệp, gắn sản xuất nông nghiệp với công nghiệp chế biến;

- Chuyển giao được ít nhất 1.500 lượt công nghệ mới, tiên tiến ở các lĩnh vực khoa học và công nghệ, trong đó có ít nhất 20% công nghệ cao;

- Đào tạo ít nhất 1.500 kỹ thuật viên cơ sở, tập huấn kỹ thuật cho ít nhất 60.000 lượt nông dân;

- Có ít nhất 10 doanh nghiệp khoa học và công nghệ hoạt động chuyển giao khoa học và công nghệ phục vụ phát triển nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số được hình thành từ Chương trình.

2. Nội dung

2.1 Ứng dụng, chuyển giao các tiến bộ khoa học và công nghệ thông qua các mô hình cụ thể phù hợp với từng vùng nông thôn, miền núi, dân tộc thiểu số:

a. Xây dựng mô hình ứng dụng, chuyển giao các tiến bộ khoa học và công nghệ phù hợp với điều kiện thực tế, trình độ phát triển của từng vùng miền, địa phương:

- Tiến bộ khoa học và công nghệ về giống mới và công nghệ nhân giống cây trồng, giống vật nuôi, giống thủy sản, giống nấm;

- Quy trình công nghệ sản xuất tiên tiến, nhằm nâng cao năng suất, chất lượng bảo đảm an toàn thực phẩm, tăng hiệu quả kinh tế, an toàn với môi trường công nghệ sản xuất theo tiêu chuẩn quản lý chất lượng tiên tiến;

- Công nghệ tiên tiến và thiết bị đồng bộ trong thu hoạch, bảo quản, chế biến nông sản, thực phẩm nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch, nâng cao giá trị sản phẩm. Chú trọng công nghệ, thiết bị chế biến sâu, công nghệ tạo giá trị gia tăng trong sản xuất nông nghiệp; công nghệ sơ chế nông - lâm - thủy sản, dược liệu cho vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số;

- Công nghệ sinh học trong sản xuất các chế phẩm sinh học dùng để sản xuất thức ăn chăn nuôi, thủy sản; phân vi sinh; xử lý môi trường; phòng trừ dịch bệnh;

- Công nghệ tưới, tiêu cho các loại cây trồng, các giải pháp kỹ thuật cung cấp nước ngọt, nước sạch cho các vùng khan hiếm nước;

- Quy trình, thiết bị máy móc trong sản xuất nông nghiệp; công nghệ phục vụ phát triển công nghiệp nông thôn;

- Tiến bộ khoa học và công nghệ trong sản xuất nguyên liệu, vật liệu dùng trong công nghiệp chế biến, xây dựng, dược phẩm;

- Công nghệ, thiết bị xử lý nước thải, rác thải sinh hoạt; công nghệ, thiết bị đồng bộ sử dụng năng lượng tái tạo;

- Công nghệ thông tin, truyền thông để phổ biến kiến thức khoa học và công nghệ, thông tin thị trường cho nông dân;

- Kết hợp khoa học và công nghệ tiên tiến với tri thức truyền thống trong khai thác, phát triển nâng cao hiệu quả kinh tế của các cây trồng, vật nuôi đặc sản của địa phương;

- Công nghệ, thiết bị phục vụ phát triển sản xuất gắn với du lịch sinh thái.

b. Xây dựng mô hình sản xuất theo chuỗi giá trị, liên kết giữa người dân và doanh nghiệp trong việc ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ:

- Xây dựng mô hình ứng dụng, chuyển giao đồng bộ các tiến bộ khoa học và công nghệ, tổ chức quản lý, phát triển thị trường theo chuỗi giá trị hàng hóa có sự tham gia, liên kết giữa nhà khoa học, doanh nghiệp và người dân, trong đó doanh nghiệp là nòng cốt.

2.2 Đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ phục vụ hoạt động ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ tại các vùng nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số:

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cán bộ quản lý dự án và cán bộ chuyển giao công nghệ;

- Đào tạo cán bộ kỹ thuật cho địa phương, tập huấn kỹ thuật cho nông dân để hình thành mạng lưới cán bộ kỹ thuật và cộng tác viên, tình nguyện viên trực tiếp ở địa phương;

- Thu hút cán bộ khoa học trẻ, cán bộ tình nguyện đến làm việc thường xuyên tại các vùng nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số để hướng dẫn, chuyển giao công nghệ trong quá trình thực hiện dự án thuộc Chương trình.

2.3 Xây dựng tài liệu, dữ liệu về các tiến bộ khoa học và công nghệ, thực hiện các hoạt động truyền thông phổ biến kiến thức khoa học và công nghệ:

- Xây dựng tài liệu, dữ liệu điện tử về quy trình kỹ thuật, công nghệ phù hợp với từng vùng, từng địa phương;

- Phát hành các ấn phẩm (bản giấy, điện tử) về kinh nghiệm, quy trình công nghệ đã chuyển giao để phổ biến, nhân rộng kết quả của Chương trình;

- Thực hiện các hoạt động truyền thông phổ biến kiến thức khoa học, kỹ thuật trên các phương tiện thông tin đại chúng của Trung ương, địa phương;

- Biên tập tài liệu bằng tiếng dân tộc phục vụ truyền thông, phổ biến kiến thức khoa học và công nghệ cho đồng bào dân tộc thiểu số.

II. Các dự án được ưu tiên xem xét

- Ưu tiên dự án thực hiện việc ứng dụng, chuyển giao công nghệ tại các vùng nông thôn, hải đảo và vùng có người dân tộc thiểu số sinh sống.

- Dự án có sự tham gia của các doanh nghiệp với vai trò là hạt nhân trong chuỗi giá trị sản xuất hàng hóa tại các địa bàn triển khai, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất các sản phẩm chủ lực của địa phương.

- Dự án góp phần giải quyết, tạo được nhiều việc làm cho người lao động ở nông thôn, hải đảo và vùng có người dân tộc thiểu số sinh sống.

III. Yêu cầu đối với Tổ chức chủ trì, Chủ nhiệm dự án, Tổ chức hỗ trợ ứng dụng công nghệ, công nghệ được ứng dụng và thời gian thực hiện dự án

Tổ chức chủ trì, Chủ nhiệm dự án, Tổ chức hỗ trợ ứng dụng công nghệ, công nghệ

được ứng dụng và thời gian thực hiện dự án phải đáp ứng được quy định tại Điều 6 của Thông tư số 07/2016/TT-BKHCHN.

IV. Xây dựng dự toán kinh phí

Việc xây dựng dự toán kinh phí thực hiện dự án cho đề xuất nhiệm vụ được thực hiện theo hướng dẫn Thông tư số 348/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định quản lý tài chính thực hiện “Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 – 2025”.

V. Hồ sơ đăng ký tham gia dự án

Hồ sơ đăng ký tham gia dự án gồm:

- Thuyết minh dự án (Mẫu B1.1-TMDA);
- Tóm tắt hoạt động khoa học của Tổ chức chủ trì (Mẫu B1.2-HĐTCCT);
- Lý lịch khoa học của Chủ nhiệm dự án (Mẫu B1.3-LLKHCN);
- Tóm tắt hoạt động của Tổ chức hỗ trợ ứng dụng công nghệ (Mẫu B1.4 - HĐTCHTCN);
- Tài liệu chứng minh xuất xứ công nghệ theo quy định.

Thông báo và các mẫu biểu được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu: <http://sokhcn.baria-vungtau.gov.vn/>, tại mục **Thông báo**.

VI. Thời gian, địa chỉ nhận Hồ sơ đăng ký tham gia

Thời gian nhận Hồ sơ: trước ngày 30/4/2017. Tuy nhiên, để thuận lợi trong việc tổ chức Hội đồng tư vấn hoàn thiện đề xuất đặt hàng dự án thuộc chương trình Nông thôn miền núi thực hiện từ năm 2018, kính mong các tổ chức, cá nhân quan tâm gửi hồ sơ dự án trước ngày 31 tháng 3 năm 2017.

Hồ sơ dự án gửi về địa chỉ:

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu,
Khu Trung tâm Hành chính - Chính trị tỉnh, số 198 đường Bạch Đằng
phường Phước Trung, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Mọi chi tiết, xin liên hệ Phòng Quản lý khoa học (Điện thoại: 0643.513.024) để được hướng dẫn cụ thể.

Rất mong nhận được sự hợp tác của quý cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ KHCHN (để b/c);
- UBND tỉnh (để b/c);
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Các UBND huyện, thành phố;
- Các viện, trường, doanh nghiệp;
- Trang thông tin điện tử Sở KHCHN;
- Lưu: VT, QLKH.



Mai Thanh Quang